

**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7  
PHÒNG THI HÀNH ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 263 /PTHA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2018

V/v đề nghị đăng tải công khai  
thông tin của người phải thi hành  
án chưa có điều kiện thi hành.

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

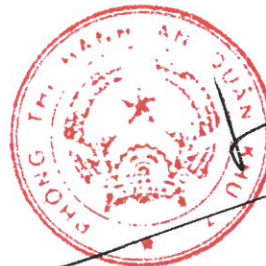
Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự,

Phòng Thi hành án Quân khu 7 lập danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phục vụ cho việc đăng tải thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự và Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật, gồm 01 đương sự với số tài sản **21.739.357.212** đ (Hai mươi một tỉ, bảy trăm ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm mười hai đồng) và **6,72** lượng vàng 9999 (có danh sách kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục THA BQP;
- Lưu: VT, HS, THA; N05.

**TRƯỞNG PHÒNG**

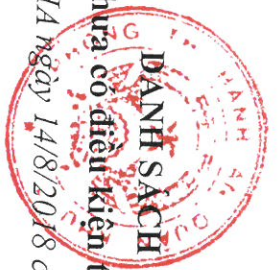


**Đại tá Từ Sơn Hải**



**Người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành đến ngày 14/8/2018**

*(Kèm theo Công văn số 265 /PTHA ngày 14/8/2018 của Phòng Thi hành án Quận khu 7)*



TT	Người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định của Tòa án	Quyết định thi hành án	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	Chú	
					Loại nghĩa vụ thi hành án	Chưa thi hành					
						Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
01	Trần Thị Thúy Hiền	Địa chỉ: D23 khu 94 ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đông Nai.	04/2014/ HSSST 22/5/2014 TAQS QK7	số 21+22+23+24+25+26+27+28/ QĐ-PTHA 16/01/2015; số 29+30/QĐ-PTHA 20/01/2015; số 31+32/QĐ-PTHA 02/02/2015; số 35+36+37/QĐ-PTHA 09/02/2015; số 42+43/QĐ-PTHA 26/02/2015; số 47/QĐ-PTHA 06/3/2015; số 58+59+60+61+63/QĐ-PTHA 02/4/2015; số 65+66/QĐ-PTHA 13/4/2015; số 70/QĐ-PTHA 04/5/2015; số 73+74+75+76+77+78/ QĐ-PTHA 04/6/2015; số 79/QĐ-PTHA 15/6/2015; số 22/QĐ-PTHA 16/5/2016; số 42/QĐ-PTHA 17/8/2016; số 44+45+46/QĐ-PTHA 25/8/2016	Bồi thường	Tổng số tiền 21.739.357.212 và 6,72 lượng vàng 9999			21/3/2018	Từ số 05 - 42/QĐ- PTHA ngày 12/9/2016	

